

Số: **197** /BVTC-TM
V/v Mời chào giá Thuốc

Tân Châu, ngày 21 tháng 08 năm 2025

THƯ MỜI BÁO GIÁ
Cung ứng thuốc cho Nhà thuốc Bệnh viện

Kính gửi: Các nhà cung cấp thuốc Việt Nam

Bệnh viện Đa khoa Tân Châu có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà cung cấp thuốc cho Nhà thuốc Bệnh viện.

Để đảm bảo đơn vị có cơ sở tổ chức lựa chọn nhà cung cấp thuốc cho Nhà thuốc Bệnh viện theo đúng quy định của pháp luật, với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị báo giá:

1. Tên đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Đa khoa Tân Châu (Nhà thuốc Bệnh viện), Địa chỉ số 485, Đường Nguyễn Tri Phương, phường Tân Châu, tỉnh An Giang.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

- DSCK1. Nguyễn Ngọc Sĩ : 0918016504

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Các đơn vị báo giá gửi bản giấy có ký tên, đóng dấu về: Bệnh viện Đa khoa Tân Châu (Nhà thuốc Bệnh viện). Địa chỉ: số 485, Đường Nguyễn Tri Phương, phường Tân Châu, tỉnh An Giang, gồm 02 bản chính.

- Và đồng thời gửi bản mềm file excel theo địa chỉ email: nguyenngocsi2006@yahoo.com.vn

4. Thời gian tiếp nhận báo giá: từ 8h 00 phút ngày 22 tháng 08 năm 2025 đến trước 17h 00 phút ngày 03 tháng 09 năm 2025. Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời gian và hiệu lực của báo giá: tối thiểu 180 ngày kể từ ngày 03 tháng 09 năm 2025

6. Thông báo Yêu cầu báo giá được đăng tải công khai trên trang thông tin điện tử của Bệnh viện Đa khoa Tân Châu.

II. Nội dung của yêu cầu báo giá:

1. Danh mục hàng hóa:

(Theo danh mục đính kèm)

2. Báo giá hợp lệ: Báo giá ghi rõ đơn vị ký và đóng dấu, giá đã bao gồm thuế và chi phí vận chuyển, giao nhận, bảo hành và các chi phí khác (nếu có).

3. Thời gian thực hiện mua thuốc: năm 2025-2026

Bệnh viện Đa khoa Tân Châu trân trọng thông báo./.

*** Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- Phòng KHTH đăng website bệnh viện;
- Lưu: VT, Nhà thuốc Bệnh viện.



BSCKII. Nguyễn Văn No

MẪU BÁO GIÁ

(Kèm Thư mời chào giá số 197 /TM-BVTC ngày 21 tháng 08 năm 2025 của Bệnh viện Đa khoa Tân Châu)

[Thông tin Công ty...]

BẢNG BÁO GIÁ

Kính gửi: Bệnh viện Đa khoa Tân Châu (Nhà thuốc Bệnh viện).

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Bệnh viện Đa khoa Tân Châu (Nhà thuốc Bệnh viện)

Công ty...hân hạnh gửi đến Quý Bệnh viện (Nhà thuốc Bệnh viện) bảng báo giá, cụ thể như sau:

1. Báo giá cho mặt hàng, gồm:

ST T	STT theo Phụ lục hàng hóa mời chào giá	Tên thuốc	Tên hoạt chất/thà nh phần	Hàm lượng	Đường dùng	Số ĐK	Nhóm thuốc	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Quy cách	Đơn vị tính	Đơn giá (VAT)	Số lượ ng	Thành tiền (VNĐ)	Số QĐ trúng thầu	Ngày QĐ trúng thầu	SYT/BV trúng thầu
1																	
Tổng cộng:.....mặt hàng																	

2. Bảng báo giá có hiệu lực trong vòng 180 ngày, kể từ ngày 03 tháng 9 năm 2025

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy chứng nhận hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá trị của các thuốc nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trên là trung thực.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.

Ngày.... Tháng..... năm.....
Đại diện hợp pháp công ty

DANH MỤC THUỐC
(Kèm Công văn số 197/BVTC-TM ngày 21 tháng 8 năm 2025 của Bệnh viện đa khoa Tân Châu)

STT	Tên thuốc	Tên hoạt chất/thành phần	Hàm lượng	Đường dùng	Tên cơ sở sản xuất	Nước sản xuất	ĐVT	Đơn giá (VNĐ)	Số lượng
1	Acetazolamid 250mg	Acetazolamide	250mg	Uống			Viên		1080
2	Tanganil Inj. 500mg/5ml	Acetyl leucin	5ml	Tiêm			Ống		60
3	Tanganil 500mg	Acetyl leucin	500mg	Uống			Viên		600
4	Ketosteril	Acid (RS)-3-methyl-2-oxovaleric(α -ketoanalogue to DL-isoleucin), muối calci 67,0 mg; Acid 4-methyl-2-oxovaleric (α -ketoanalogue to leucin), muối calci 101,0 mg; Acid 2-oxo-3-phenylpropionic (α -ketoanalogue to phenylalanin), muối calci 68,0 mg; Acid 3-methyl-2-oxobutyric (α -ketoanalogue to valin), muối calci 86,0 mg; Acid (RS)-2-hydroxy-4-methylthio-butyric (α -hydroxyanalogue to DL-methionin), muối calci 59,0 mg; L-lysin acetat 105,0 mg (tương đương với 75 mg L-lysin); L-threonin 53,0 mg; L-tryptophan 23,0 mg; L-histidin 38,0 mg; L-tyrosin 30,0 mg	600mg (67mg + 101mg + 68mg + 86mg + 59mg + 105mg + 53mg + 23mg + 38mg + 30mg)/viên. Tổng Nitơ: 36mg. Calcium: 0.05g	Uống			Viên		3360
5	Neoamiyu	Acid amin*	6,1% 200ml	Tiêm truyền			Túi		804

6	Ursobil	Acid Ursodeoxycholic	300mg	Uống			Viên		600
7	Human Albumin	Albumin	100ml	Tiêm truyền			Chai		24
8	Fosamax Plus 70mg/5600IU	Alendronat natri +cholecalciferol (Vitamin D3)	70mg + 5600IU (dưới	Uống			Viên		360
9	Xatral XL 10mg	Alfuzosin	10 mg	Uống			Viên		1620
10	Phosphalugel	Aluminum phosphat	12,38g/g ói 20g	Uống			Gói		360
11	Cordarone	Amiodarone hydrochloride	200mg	Uống			Viên		1440
12	Amlor	Amlodipin	5mg	Uống			Viên		720
13	Exforge	Amlodipine (dưới dạng Amlodipine besylate), Valsartan	10mg + 160mg	Uống			Viên		336
14	Exforge	Amlodipine (dưới dạng Amlodipine besylate), Valsartan	5mg + 80mg	Uống			Viên		672
15	Augmentin 1g	Amoxicillin (Dưới dạng Amoxicillin trihydrate); Acid Clavulanic (Dưới dạng clavulanat potassium)	875mg + 125mg	Uống			Viên		2688

16	Augmentin 625mg tablets	Amoxicillin (dưới dạng Amoxicillin trihydrate); Acid Clavulanic (dưới dạng Kali clavulanate)	500mg + 125mg	Uống			Viên		1968
17	Lipitor	Atorvastatin (dưới dạng Atorvastatin hemicalci.1,5 H2O)	10mg	Uống			Viên		360
18	Lipitor	Atorvastatin (dưới dạng Atorvastatin hemicalci.1,5 H2O)	40 mg	Uống			Viên		360
19	Lipitor	Atorvastatin (dưới dạng Atorvastatin hemicalci.1,5 H2O)	20mg	Uống			Viên		720
20	Betaserc 24mg	Betahistin	24mg	Uống			Viên		720
21	Concor Cor	Bisoprolol fumarate	2,5mg	Uống			Viên		720
22	Concor 5mg	Bisoprolol fumarate	5mg	Uống			Viên		960
23	Tegretol 200	Carbamazepine	200mg	Uống			Viên		120
24	Ceclor	Cefaclor (dưới dạng cefaclor monohydrate)	375mg	Uống			Viên		600
25	Zinnat tablets 250mg	Cefuroxim (dưới dạng Cefuroxim axetil)	250mg	Uống			Viên		600
26	Zinnat tablets 500mg	Cefuroxim (Dưới dạng Cefuroxim axetil)	500mg	Uống			Viên		600
27	Celebrex	Celecoxib	200mg	Uống			Viên		1200
28	Cerebrolysin	Cerebrolysin	215,2mg/ ml x 10ml	Tiêm/tiêm truyền			Ống		480

29	Atelec Tablets 10	Cilnidipine	10mg	Uống			Viên		360
30	Ciprobay 500	Ciprofloxacin	500mg	Uống			Viên		960
31	Cetraxal	Ciprofloxacin	0,3%	Nhỏ tai			Lọ		120
32	Dalacin C	Clindamycin (Clindamycin HCl)	300mg	Uống			Viên		360
33	Plavix 75mg	Clopidogrel	75 mg	Uống			Viên		1320
34	Duoplavin	Clopidogrel (dưới dạng Clopidogrel hydrogen sulphat); Acid acetylsalicylic	75mg; 100mg	Uống			Viên		240
35	Neo-Codion	Codein camphosulphonat+ sulfoguaiacol + cao mềm Grindelia	25mg + 100mg + 20mg	Uống			Viên		1920
36	Forxiga	Dapagliflozin	10mg	Uống			Viên		2640
37	A.T Desloratadin Siro	Desloratadin	2,5mg/5 ml	Uống			Ống		120
38	DEPAXAN	Dexamethason	4mg	Tiêm			Ống		120
39	Voltaren	Diclofenac natri	100mg	Đặt trực tràng			Viên		240
40	Daflon 1000mg	Diosmin + hesperidin	900mg + 100mg	Uống			Viên		960

41	Avodart	Dutasteride	0,5mg	Uống			Viên		240
42	Duodart	Dutasteride ; Tamsulosin hydrochloride	0,5mg+0,4mg	Uống			Viên		240
43	Duphaston	Dydrogesterone	10mg	Uống			Viên		2160
44	Jardiance	Empagliflozin	10mg	Uống			Viên		360
45	Nexium Mups	Esomeprazol (dưới dạng Esomeprazol magnesi trihydrat)	20mg	Uống			Viên		240
46	Nexium Mups	Esomeprazol (dưới dạng Esomeprazol magnesi trihydrat)	40mg	Uống			Viên		600
47	Lipanthyl 200M	Fenofibrate	200mg	Uống			Viên		240
48	Flumetholon 0,1%	Flumetholon	5ml	Nhỏ mắt			Lọ		108
49	Meseca	Fluticason propionate	50mcg	Xịt mũi			Lọ		180
50	Neurontin	Gabapentin	300mg	Uống			Viên		360
51	Tebonin	Ginkgo biloba	120mg	Uống			Viên		2604
52	Tanakan	Ginkgo biloba extract	40mg	Uống			Viên		2160
53	Diamicron MR 60mg	Gliclazide	60mg	Uống			Viên		720

54	Huyết thanh kháng độc tố uốn ván tinh chế (SAT)	Globulin kháng độc tố uốn ván	1500 đvqt	Tiêm			Ống		840
55	Berodual	Ipratropium bromide khan (dưới dạng Ipratropium bromide monohydrate) + Fenoterol Hydrobromide	0,02mg/n hát xịt + 0,05mg/n hát xịt	Xịt			Bình		324
56	Procoralan 5mg	Ivabradin	5mg	Uống			Viên		600
57	Kaleorid	Kali clorid	600mg	Uống			Viên		1248
58	Acular	Ketorolac	0,5%	c o m i a Nhỏ mắt			Lọ		12
59	Tavanic	Levofloxacin (dưới dạng Levofloxacin hemihydrate 512,46mg)	500mg	Uống			Viên		240
60	Cravit 1.5%	Levofloxacin hydrat	75mg/5ml	Nhỏ mắt			Lọ		204
61	Trajenta Duo 2,5 mg + 850 mg	Linagliptin + metformin	2,5mg + 850mg	Uống			Viên		360
62	Morihepamin	L-Isoleucine + L-Leucine + L-Lysine acetate + L-Methionine + L-Phenylalanine + L-Threonine + L-Tryptophan + L-Valine, L-Alanine + L-Arginine + L-Aspartic acid + L-Histidine + L-Proline + L-Serine + L-Tyrosine + Glycine	7,58%	Tiêm truyền			Túi		480

63	Amiyu Granules	L-Isoleucine, L-Leucine, L-Lysine Hydrochloride, L-Methionin, L-Phenylalanine, L-Threonin, L-Tryptophan, L-Valin, L-Histidin HCl hydrate	203,9mg +320,3mg +291mg +320,3mg +320,3mg +145,	Gói			Gói		960
64	Hepa-Merz	L-Ornithin - L- aspartat	5g/10ml	Tiêm truyền			Ống		60
65	Forlax	Macrogol	10g (4000)	Uống			Gói		120
66	Fortrans	Macrogol + natri sulfat + natri bicarbonat + natri clorid + kali clorid	64g (4000) + 5,7g + 1,68g + 1,46g + 0,75g	Uống			Gói		180
67	Mobic	Meloxicam	7,5mg	Uống			Viên		1200
68	Glucophage XR 1000mg	Metformin	1000mg	Uống			Viên		180
69	Betaloc Zok 25mg	Metoprolol succinat	23,75mg (trung đương)	Uống			Viên		240
70	Metronidazol	Metronidazol	500mg/100ml	Tiêm truyền			Chai		360
71	Neo-Tergynan	Metronidazol + neomycin + nystatin	500mg + 65000 IU + 100000	Đặt âm đạo			viên		360
72	Metrogyl Denta	Metronidazole benzoate, Chlorexidine gluconate	10g	Thoa			Tuyp		60

73	Mifepristone 200	Mifepriston	200mg	Uống			viên		24
74	Heraprostol	Misoprostol	200mcg	Uống			viên		600
75	Seretide Accuhaler 50/500mcg	Mỗi liều hít chứa: Salmeterol (dưới dạng Salmeterol xinafoate) 50mcg ; Fluticasone propionate 500mcg	50mcg/500mcg	Hít qua đường miệng			Hộp (1 bình hít)		12
76	Seretide Accuhaler 50/250mcg	Mỗi liều hít chứa: Salmeterol (dưới dạng Salmeterol xinafoate) 50mcg; Fluticason propionat 250mcg	50mcg/250mcg	Hít qua đường miệng			Hộp (1 bình hít)		120
77	Nasonex	Mometasone furoate	50mcg	Xịt mũi			Lọ		60
78	Singulair	Montelukast (dưới dạng Montelukast natri)	10mg	Uống			Viên		120
79	Vigamox	Moxifloxacin (dưới dạng Moxifloxacin hydrochlorid)	5mg/1ml	Nhỏ mắt			Lọ		108
80	Voltaren	Natri diclofenac	75mg	Uống			Viên		600
81	Sanlein 0,1	Natri hyaluronat tinh khiết	5mg/5ml	Nhỏ mắt			Lọ		108
82	Mepoly	Neomycin, Dexamethason natri phosphat, Polymyxin B Sulfate	35mg+10mg+100000IU	Nhỏ tai			Lọ		120
83	Lipofundin MCT/LCT 10%	Nhũ dịch lipid	10 %/250ml	Tiêm truyền			Chai		132
84	Adalat LA 30mg	Nifedipin	30mg	Uống			Viên		360

85	Oflovid	Ofloxacin	15mg/5ml	Nhỏ mắt			Lọ		108
86	ONDANSETRON BFS 8	Ondansetron	8mg/4ml	Tiêm tĩnh mạch			Ống		96
87	ONDANSETRON BFS 20	Ondansetron	20mg/5ml	Uống			Ống		192
88	Pantoloc 40mg	Pantoprazole (dưới dạng Pantoprazole sodium sesquihydrate)	40mg	Uống			Viên		360
89	Paracetamol	Paracetamol	500mg	Uống			Viên		1200
90	Alegysal	Pemirolast Kali	5mg/5ml	Nhỏ mắt			Lọ		60
91	Viacoram 7mg/5mg	Perindopril (tương ứng 7mg perindopril arginine) 4,756 mg + Amlodipine (dưới dạng 6,935 amlodipine besylate) 2,5mg	4,756mg + 5mg	Uống			Viên		600
92	Coveram 5mg/10mg	Perindopril + amlodipin	5mg; 10mg	Uống			Viên		240
93	Coveram 5mg/5mg	Perindopril + amlodipin	5mg; 5mg	Uống			Viên		240
94	Coveram 7mg/5mg	Perindopril + amlodipin	5mg; 5mg	Uống			Viên		840
95	Coveram 3,5mg/2,5mg	Perindopril + amlodipin	3,5mg; 2,5mg	Uống			Viên		840
96	PIRACETAM KABI 12G/60ML	Piracetam	12g/60ml	Tiêm truyền			Chai		264
97	Efferalgan (sủi)	Praracetamol	500mg	Uống			Viên		24

98	Pred Forte	Prednisolon acetat	1% w/v (10mg/ml)	Nhỏ mắt			Chai		1500
99	Utrogestan 200mg	Progesteron	200mg	Uống, đặt âm đạo			Viên		360
100	Crestor 10mg	Rosuvastatin (dưới dạng Rosuvastatin calci)	10mg	Uống			Viên		336
101	Crestor 20mg	Rosuvastatin (dưới dạng Rosuvastatin calci)	20mg	Uống			Viên		336
102	Rodogyl	Spiramycin + metronidazol	1,5 UI/250mg	Uống			Viên		1200
103	Xalgetz 0.4mg	Tamsulosin hydroclorid	0,4mg	Uống			Viên		240
104	Harnal Ocas 0,4mg	Tamsulosin hydroclorid	0,4mg	Uống			Viên		240
105	Micardis	Telmisartan	80mg	Uống			Viên		360
106	Micardis	Telmisartan	40mg	Uống			Viên		1920
107	Timolol Maleate Eye Drops 0.5%	Timolol	5mg/ml	Nhỏ mắt			Lọ		156
108	Tobrex	Tobramycin	3mg/ml	Nhỏ mắt			Lọ		108
109	Tobradex	Tobramycin + Dexamethasone	(3mg + 1mg) /1ml	Nhỏ mắt			Lọ		108
110	Vastarel MR	Trimetazidin	35mg	Uống			Viên		240

111	Gardasil 9	Vắc xin phòng Ung thư cổ tử cung	Mỗi liều 0,5ml chứa:	Tiêm bắp			Bơm tiêm		60
112	Vắc xin uốn ván hấp phụ (TT)	Vắc xin phòng uốn ván	Giải độc tổ uốn ván tinh	Tiêm bắp sâu			Ống		600
113	Galvus Met 50mg/1000mg	Vildagliptin + metformin	50mg+10 00mg	Uống			Viên		1440
114	Becozym 2ml	Vitamin B1, Vitamin B2, Vitamin B5, Vitamin B6, Vitamin PP	2ml	Tiêm			Ống		600
115	Terneurine H 5000	Vitamin B1, Vitamin B6, Vitamin B12	10ml	Tiêm			Lọ		240
116	Laroscorbin 1g	Vitamin C	5ml	Tiêm			Ống		240